

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-
ST

Ngày: 09-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trường Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hòa và ông Phan Văn Đông.

- Thư ký ghi phiên tòa: Ông Ngô Đình Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên tòa:
Ông Mai Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 09-8-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2022/HS-ST ngày 15-4-2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 15-6-2022, đối với các bị cáo:

1. A T1 (tên gọi khác: Chur Rum T1), sinh năm ... tại Kon Tum; trú tại: Thôn D, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Triêng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông A B (đã chết) và bà Y ; có vợ tên Y L và 02 người con (con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

2. Trịnh Hoài T2, sinh năm Bình Định; nơi đăng ký thường trú: Khối z, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố v, thị trấn k, huyện H, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nnam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông và bà; có vợ tên và 01 người con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08-8-2017 bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi xử phạt 30 tháng “Cải

tạo không giam giữ về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo A T1*: Bà Nguyễn T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

- *Người đại diện theo pháp luật của người bị hại Y L(đã chết)*: Bà Y B, sinh năm mẹ đẻ của bị hại); địa chỉ: Thôn N2, xã Đ, huyện H, tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Anh Trịnh Quốc S, sinh năm; địa chỉ: Tổ dân phố v, thị trấn k, huyện H, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

+ Anh A Trí, sinh năm ...; địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt);

+ Anh Nguyễn Hữu S1, sinh năm; địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt).

- *Người làm chứng*:

+ Anh Kring S2, sinh năm (Vắng mặt);

+ Chị Y L, sinh năm (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 09-11-2021, A T1, Y L(vợ A T1), A Trí, Kring S2 cùng nhau uống rượu tại nhà A T1. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, A Trí chở Kring S2, A T1 chở Y L cùng 02 người con là ABT, A BL đến nhà Kring S2 tiếp tục uống rượu cho đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ. A Trí nói A T1 ngủ lại nhà Kring S2 đến sáng hôm sau rồi chở vợ con về. Nhưng một lúc sau A T1 tự ý lấy xe mô tô của A Trí điều khiển chở vợ và 02 người con hướng về nhà mẹ vợ A T1 tại thôn Nông Nhầy 2, xã Đăk Nông, huyện Ngọc Hồi. Đến khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, khi lưu thông đến đường quốc lộ Hồ Chí Minh đoạn km 1481 thuộc địa giới hành chính thôn Chả Nội 2, xã Đăk Nông, huyện Ngọc Hồi, do đã say rượu nên A T1 điều khiển xe mô tô đi lấn sang làn đường bên trái. Sau đó, khi thấy xe ô tô biển kiểm soát 77C – 103.51 (do Trịnh Hoài T2 điều khiển) lưu thông hướng ngược chiều, A T1 cho xe trở lại làn đường bên phải để tránh. Cùng lúc này, Trịnh Hoài T2 thấy xe A T1 hướng thẳng vào đầu xe mình thì điều khiển xe qua phía bên trái đường để tránh. Tuy nhiên, do khoảng cách gần và chạy nhanh nên xe mô tô của A T1 đã va đâm trực diện vào xe ô tô do

Trịnh Hoài T2 điều khiển, dẫn đến tai nạn. Hậu quả làm chị Y Lchết trên đường đi cấp cứu, A T1 và ABT bị thương; xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng.

Hiện trường vụ án như sau:

Hiện trường vụ tai nạn là tại km 1481 đường quốc lộ Hồ Chí Minh, địa giới hành chính thôn Chả Nội 2, xã Đăk Nông, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Đoạn đường có kết cấu bê tông nhựa, đường thẳng, thông thoáng. Hiện trường có các vị trí tiếp giáp như sau: Hướng Bắc là đường quốc lộ Hồ Chí Minh đi huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum hướng Nam là đường quốc lộ Hồ Chí Minh đi trung tâm thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, hướng Tây tiếp giáp với đất rẫy, hướng Đông tiếp giáp với bãi đất trống. Hiện trường gồm 02 đoạn đường tiếp nối, có kết cấu khác nhau, trong đó: Phần lớn hiện trường nằm trên đoạn đường cũ (hướng Bắc), chưa được sửa chữa (lòng đường rộng 6,3m, được phân chia thành hai làn đường xe lưu thông ngược chiều riêng biệt bằng vạch sơn màu vàng đứt quãng ở giữa, hai bên lòng đường được giới hạn bằng vạch sơn liền màu trắng, tiếp giáp với lòng đường hai bên là lề đường rộng 1,2m, tiếp đến là mương thoát nước). Phần còn lại của hiện trường nằm ở đoạn đường vừa mới sửa chữa có bề rộng là 6,9m.

Chọn hướng khám nghiệm là hướng huyện Ngọc Hồi đi huyện Đăk Glei. Chọn trụ Km 1481 trên lề đường bên trái làm điểm mốc (điểm chuẩn). Chọn mép trong vạch sơn giới hạn lòng đường bên phải làm mép chuẩn để xác định vị trí phương tiện, dấu vết tại hiện trường, như sau:

- Xe ô tô 77C-103.51 ở giữa lòng đường, trên đoạn đường cũ, đầu xe quay về hướng đi huyện Đăk Glei, đuôi xe quay về hướng đi trung tâm thị trấn Plei Kần. Trục bánh trước bên phải nằm trên làn đường phải, cách mép chuẩn 2,3m, cách điểm mốc 11,25m. Trục bánh sau bên phải nằm trên đoạn đường mới được sửa chữa, cách mép chuẩn 1,85m, cách điểm mốc 8,5m. Trục bánh trước bên trái nằm trên làn đường trái, cách mép chuẩn 4,2m, cách điểm mốc 10,2m. Trục bánh sau bên trái nằm trên đoạn đường mới sửa chữa, cách mép chuẩn 3,85m, cách điểm mốc 7,2m.

- Xe mô tô nằm giữa lòng đường, trên đoạn đường cũ, đầu xe quay về phía mép đường trái, đuôi xe quay về hướng mép chuẩn. Trục bánh sau nằm trên làn đường phải, cách mép chuẩn là 2,76m, cách điểm mốc 14,5m, cách trục trước bên phải xe ô tô 77C-103.51 3,67m, cách cuối vết cà 0,5m, cách tâm cuối vết phanh bên phải 1,2m. Trục trước nằm trên làn đường trái, cách mép chuẩn 0,4m, cách điểm mốc 13,7m, cách trục trước bên phải xe ô tô 3,5m, cách cuối vết cà 0,8m.

- 02 dấu vết phanh được xác định do hai hàng bánh xe ô tô 77C-103.51 tạo nên:

- + Vết phanh bên phải (ký hiệu VP1) có kích thước (8,5 x 0,2)m. Tâm đầu vết phanh nằm trên phần đoạn đường vừa mới được sửa chữa, phía sau trục bánh

sau bên phải xe ô tô 77C-103.51, cách mép chuẩn 1,95m, cách điểm mốc 6,8m, cách trục bánh sau bên phải xe ô tô 2,2m. Tâm cuối vết phanh nằm trên phần đoạn đường cũ (gần tiếp giáp bánh sau xe mô tô), phía trước trục bánh trước bên phải của xe ô tô, cách mép chuẩn 2,76m, cách điểm mốc 13,43m, cách trục bánh trước bên phải xe ô tô 2,5m.

+ Vết phanh bên trái (ký hiệu VP2) có kích thước (5,6 x 0,2)m. Tâm đầu vết phanh nằm trên phần đoạn đường vừa mới được sửa chữa, nằm phía sau trục bánh sau bên trái xe ô tô 77C-103.51, cách mép chuẩn 3,5m, cách điểm mốc 5,4m, cách tâm đầu vết phanh bên phải 1,65m, cách trục bánh sau bên trái xe ô tô 02m. Tâm cuối vết phanh trên đoạn đường cũ, nằm phía sau trục bánh trước bên trái của xe ô tô, cách mép chuẩn 3,77m, cách điểm mốc 9,9m, cách trục bánh trước bên trái của xe ô tô 0,7m.

- Dấu vết cà đôi mảnh, song song (ký hiệu VC), dài 1,15m, được xác định do mặt ngoài chân phanh và gác chân phía trước bên phải xe mô tô tạo nên. Khoảng cách giữa 02 vết cà là 8cm. Đầu vết cà phía bên phải cách mép chuẩn 3,25m, cách điểm mốc 13m. Cuối vết cà phía bên phải cách mép chuẩn 3,4m, cách điểm mốc 14,2m.

- 01 dấu vết máu, kích thước (0,3 x 0,4)m, nằm trên làn đường bên trái, trên đoạn đường cũ. Tâm vết máu cách mép chuẩn 4,25m, cách điểm mốc 16,4m, cách trục bánh trước xe mô tô 2,85m, cách trục bánh sau xe mô tô 2,75m.

- Điểm va chạm đầu tiên là bánh trước và phần đầu xe mô tô với phần giữa cản trước, biển số trước của xe ô tô 77C-103.51. Vùng điểm đụng nằm trên vạch phân chia làn đường, cách mép chuẩn 3,08m, cách điểm mốc 11,5m, cách trục bánh trước bên phải xe ô tô 0,97m; cách trục bánh trước bên trái xe ô tô 1,4m, cách trục bánh trước xe mô tô 2,7m, cách trục bánh sau xe mô tô 3,1m, cách đầu vết cà 1,6m, cách tâm cuối vết phanh bên phải 1,9m, cách tâm vết máu 5,6m.

Bản kết luận giám định pháp y số: 94/TT-TTPY ngày 12-11-2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum kết luận: Nguyên nhân chết của chị Y Llà do đa chấn thương.

- Kết luận định giá tài sản số: 330/KLHD ngày 23-12-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ngọc Hồi xác định: Các hư hỏng do vụ tai nạn gây ra đối với xe ô tô 77C-103.51 là 21.050.000đồng, đối với xe mô tô là 3.220.000đồng.

- Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu ngày 09-11-2021 của Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Hồi xác định: Đối với A T1 là 45.8 mmol/ml (tương đương 211mg/ml), đối với Trịnh Hoài T2 là 0.0 mmol/ml.

Bản cáo trạng số: 15/CT-VKS-NH ngày 14-4-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi truy tố A T1 về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao

thông đường bộ” theo điểm a, điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Truy tố Trịnh Hoài T2 về tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi thực hành quyền công tố khẳng định việc truy tố bị cáo A T1 và Trịnh Hoài T2 là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ *Về trách nhiệm hình sự:*

Áp dụng điểm a, điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo A T1 mức án 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm, tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trịnh Hoài T2 mức án từ 03 tháng đến 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

+ *Về án phí:* Buộc bị cáo Trịnh Hoài T2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo A T1.

- Bị cáo A T1 và bị cáo Trịnh Hoài T2 khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân; biết ăn năn, hối cải.

- Người bào chữa cho bị cáo A T1 thống nhất với tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi và Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi đã thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền các thủ tục tiến hành tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh A Trí và anh Nguyễn Hữu S1 vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người làm chứng - anh Kring S2, chị Y L đều vắng mặt không có lý do. Xét việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên, Hội đồng xét xử

vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo A T1 và bị cáo Trịnh Hoài T2 khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp nhau và phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, cùng các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 09-11-2021, sau khi đã uống rượu cùng người khác, A T1 tự ý lấy xe mô tô của A Trí điều khiển chở vợ là chị Y Lcùng 02 con nhỏ tên ABT, A Bảo Lý đi từ nhà Kring S2 tại thôn Dục Nội, xã Đắc Nông, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum hướng về nhà mẹ vợ A T1 tại thôn Nông Nhảy 2, xã Đắc Nông, huyện Ngọc Hồi. Đến khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, khi lưu thông đến km 1481 quốc lộ Hồ Chí Minh, địa giới hành chính thôn Chả Nội 2, xã Đắc Nông, huyện Ngọc Hồi, A T1 điều khiển xe mô tô đi lấn sang phần đường bên trái. Sau đó, khi thấy xe ô tô 77C – 103.51 do Trịnh Hoài T2 điều khiển lưu thông hướng ngược chiều, A T1 cho xe quay trở lại phần đường bên phải. Cùng lúc đó, Trịnh Hoài T2 khi thấy xe do A T1 điều khiển đi lấn qua phần đường của mình và hướng thẳng vào đầu xe ô tô thì đánh lái xe qua bên trái để tránh. Tuy nhiên, do khoảng cách gần và xe A T1 chạy nhanh nên đã tông trực diện vào xe ô tô do Trịnh Hoài T2 điều khiển, dẫn đến tai nạn. Hậu quả làm chị Y Lchết trên đường đi cấp cứu; A T1, ABT bị thương; xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng.

[4] Như vậy, bị cáo A T1 đã có hành vi điều khiển xe mô tô sau khi sử dụng rượu bia và không có giấy phép lái xe; khi tham gia giao thông lại lấn trái phần đường, thiếu quan sát, không làm chủ tốc độ. Hành vi đó của A T1 đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 59; khoản 8, khoản 9 Điều 8; khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ. Với hậu quả gây tai nạn làm chị Y Lchết, 01 xe ô tô bị hư hỏng với giá trị thiệt hại là 21.050.000đồng thì hành vi của A T1 đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Trịnh Hoài T2: Đã có hành vi điều khiển xe ô tô không tuân thủ quy định tốc độ và cách tránh khi tránh xe chạy ngược chiều. Hành vi đó của Trịnh Hoài T2 đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật Giao thông đường bộ và Điều 5 Thông tư liên tịch số: 31/2019/TT-BGTVT, ngày 29-8-2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định các trường hợp phải giảm tốc độ. Với hậu quả gây tai nạn làm chị Y Lchết, 01 xe mô tô bị hư hỏng với giá trị thiệt hại là 3.220.000đồng, hành vi của Trịnh Hoài T2 đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi truy tố bị cáo A T1, Trịnh Hoài T2 theo các điều luật vừa nêu, là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, thấy rằng: Hành vi phạm tội của A T1 và Trịnh Hoài T2 là nguy hiểm cho xã hội, không những vi

phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ mà còn xâm phạm nghiêm trọng đến tính mạng, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; thể hiện ý thức chủ quan, coi thường pháp luật của các bị cáo. Vì vậy, cần xử phạt mỗi bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và hậu quả do bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng nhận thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa cả bị cáo A T1 và Trịnh Hoài T2 luôn thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải. Sau khi vụ tai nạn xảy ra, cả hai bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại cho phía gia đình người bị hại, được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo A T1 có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự; là người đồng bào dân tộc thiểu số, có trình độ học vấn thấp, khả năng nhận thức, hiểu biết pháp luật hạn chế; hiện đang là lao động chính nuôi 02 con nhỏ (vợ đã chết) và gia đình thuộc diện hộ nghèo. Bị cáo Trịnh Hoài T2 có ông ngoại là Liệt sỹ; có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đang phải làm thuê kiếm sống. Do đó, A T1 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và 03 tình tiết theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trịnh Hoài T2 được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và 02 tình tiết theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Như vậy, trong vụ án này, bị cáo A T1 không phải chịu các quy định tăng nặng trách nhiệm hình sự, lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích, viện dẫn ở trên. Do đó, thấy không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm, giúp bị cáo có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con được phát triển toàn diện về thể chất lẫn tinh thần.

[8] Đối với Trịnh Hoài T2: Xét nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn xuất phát từ lỗi chủ yếu của bị cáo A T1 (không có giấy phép lái xe, điều khiển mô tô sau khi đã uống rượu say; khi tham gia giao thông lại lấn trái phần đường. Việc này dẫn đến vi phạm của Trịnh Hoài T2 như đã phân tích ở trên). Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Trịnh Hoài T2 trong vụ án này có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn. Tuy nhiên, bị cáo lại có nhân thân xấu (Ngày 08-8-2017 bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi xử phạt 30 tháng “Cải tạo không giam giữ” về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”), không đủ điều kiện để xem xét cho hưởng án treo. Do vậy, cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo bị xét xử, là phù hợp.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo A T1 không thuộc trường hợp phải áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Riêng

Trịnh Hoài T2 Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo A T1 và bị cáo Trịnh Hoài T2 đã thỏa thuận được với đại diện theo pháp luật của người bị hại về việc bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa, phía gia đình bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

[11] Hành vi phạm tội của A T1 và Trịnh Hoài T2 còn làm hư hỏng 01 xe mô tô của anh A Trí và 01 xe ô tô của anh Trịnh Quốc S; làm bị thương A T1 và cháu ABT. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, anh Trí và anh S không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại. A T1 và cháu ABT từ chối giám thương tật, nên không có cơ sở xử lý.

[12] Về vật chứng và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra có thu giữ 01 xe mô tô và 01 xe ô tô liên quan đến vụ tai nạn. Sau khi làm rõ, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật.

[13] Về án phí: Bị cáo A T1 là người thuộc diện hộ nghèo và xin miễn nộp tiền án phí, nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo Trịnh Hoài T2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo A T1 và bị cáo Trịnh Hoài T2 phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a, điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo A T1 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Giao bị cáo A T1 cho Ủy ban nhân dân xã Đắc Dục, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đắc Dục để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo A T1 cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 54 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Trịnh Hoài T2 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: *Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14);*

- Buộc bị cáo Trịnh Hoài T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo A T1.

3. Về kháng cáo: *Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 09-8-2022), các bị cáo; người đại diện theo pháp luật của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND t. Kon Tum;
- VKSND t. Kon Tum;
- VKSND h. Ngọc Hồi;
- Công an h. Ngọc Hồi;
- Chi cục THADS h. Ngọc Hồi;
- Bị cáo; người TGT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Trường Thọ

